

**UỶ BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN YÊN SON**

Số: 489 /UBND-NLN  
V/v hướng dẫn thực hiện chính sách  
phát triển chăn nuôi trâu

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Yên Son, ngày 26 tháng 5 năm 2015*

Kính gửi:

- Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Nông nghiệp và PTNT,
- Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT huyện;
- Phòng Giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội;
- Trạm Thú y, Trạm Khuyến nông;
- Uỷ ban nhân dân các xã, thị trấn.

Căn cứ Nghị quyết số 12/2014/NQ-HĐND ngày 22/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất hàng hóa đối với một số cây trồng, vật nuôi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Văn bản số 1799/SNN-CN ngày 23/9/2014 của Sở Nông nghiệp và PTNT, về việc hướng dẫn thực hiện chính sách phát triển chăn nuôi trâu hàng hóa.

Để tổ chức triển khai, thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất hàng hóa đối với chăn nuôi trâu trên địa bàn huyện, Uỷ ban nhân dân huyện hướng dẫn thực hiện chính sách đối với chăn nuôi trâu hàng hóa, cụ thể như sau:

**I. Quy định chung:**

- Về giống: Giống trâu được hỗ trợ là giống trâu nội (trâu Việt Nam).

- Về cách xác định tuổi: Hỏi chủ chăn nuôi gia súc và kiểm tra tuổi trâu bằng cách xem răng định tuổi như sau:

Trâu 3 năm tuổi thay 2 răng cửa sữa giữa.

Trâu 4 năm tuổi thay 2 răng cửa sữa cạnh.

Trâu 5 năm tuổi thay 2 răng cửa áp góc.

Trâu 6 năm tuổi thay 2 răng cửa sữa góc và đủ 8 răng cửa.

Trâu 7 năm tuổi: tất cả các răng đều mòn, 2 răng cửa giữa có vết mòn dài.

Trâu 8 năm tuổi: 2 răng cửa giữa có vết mòn hình chữ nhật, 2 răng cửa cạnh hình vết dài.

Trâu 9 năm tuổi: 2 răng cửa giữa có vết hình vuông, 2 răng cửa cạnh có vết hình chữ nhật, 2 răng cửa áp góc hình vết dài.

- Về cách tính khối lượng: Có thể tính khối lượng bằng nhiều cách như dùng cân điện tử đại gia súc hoặc đo các chiều để tính khối lượng:

Cách đo các chiều và tính khối lượng trâu như sau:

$$KL(\text{kg}) = (VN)^2 \times DTC \times 88,4$$

KL: Là khối lượng, tính bằng kg

DTC là dài thân chéo: Đo từ điểm trước xương bả vai đến điểm cuối của xương ngón (tính bằng mét).

VN là vòng ngực: đo chu vi vòng ngực sát sau xương bả vai (tính bằng mét).

Các đơn vị đo tính bằng mét.

- Về ngoại hình thể chất:

+ Áp dụng theo Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 5286-90 về phương pháp phân cấp chất lượng trâu bò giống hướng thịt và cày kéo;

+ Áp dụng Tiêu chuẩn (TCVN-9370-2012) do Viện Chăn nuôi biên soạn về trâu giống - yêu cầu kỹ thuật;

- Về khối lượng:

+ Áp dụng Tiêu chuẩn (TCVN-9370-2012) do Viện Chăn nuôi biên soạn về trâu giống - yêu cầu kỹ thuật;

+ Áp dụng theo Hướng dẫn số 2211/HD-SNN ngày 19/12/2007 của Sở Nông nghiệp và PTNT.

## II. Quy định cụ thể cho từng loại trâu

### 1. Đối với trâu đực giống

- Về độ tuổi: trâu đực giống được hỗ trợ trong độ tuổi từ 3-7 tuổi.

- Về khối lượng cơ thể: Khối lượng cơ thể trâu đực chọn làm giống phải đạt như sau: 3 tuổi  $\geq 310$  kg, 4 tuổi  $\geq 400$  kg, 5 tuổi  $\geq 450$  kg, từ 6 trở lên  $\geq 500$  kg.

- Về ngoại hình, thể chất: Chọn theo tiêu chuẩn sau

### Biểu đánh giá ngoại hình trâu đực giống

	Bộ phận	Điểm	Hệ số	Tổng điểm
1. Đặc điểm chung	Toàn thân hình chữ nhật, trước thấp sau cao, kết cấu cân đối khỏe mạnh và to lớn, lông thưa mượt, da có tính đàn hồi cao; Đi đứng nhanh nhẹn, có tính hăng.	5	5	25
2. Đầu và cổ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đầu to ngắn; hài sừng cong, hình bán nguyệt, gốc sừng vuông cạnh, chắc và khỏe, sừng tròn đều, đỉnh sừng nhọn, các vết lõm trên mặt sừng rõ và sâu; trán phẳng, sừng và trán nằm trên một mặt phẳng; Lỗ mũi rộng vừa phải, mũi mềm, ướt, mõm bé; răng đều ngắn, dày bản; Mắt to và sáng, 2 mắt có khoảng cách cân đối, tai to.</li> <li>- Cổ tròn to, chắc chắn, dài cân đối, đầu và cổ kết hợp hài hòa, chắc chắn.</li> </ul>	5	1	5

Bộ phận		Điểm	Hệ số	Tổng điểm
3. Thân mình	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vai tròn, nở, dày đặn, có bề rộng cân đối với xương sống.</li> <li>- Ngực rộng và sâu, cân đối, tròn và dày đặn ở phía sau vai. Xương sườn ngực dài, thưa và cong về phía sau. Lung rộng và phẳng từ vai đến hông, xương sườn có độ cong tốt, gắn kết cân xứng với xương sống lưng. Hông rộng và phối hợp cân đối với lung và mông. Khoảng cách giữa hai xương hông vừa phải. Hông tròn, gọn, không xệ, đều về phía sau, ngực và bụng kết hợp hài hòa; Các xương sườn bụng dài, thưa và cong và xuôi về phía sau.</li> <li>- Mông rộng, phẳng, ít dốc, cơ mông phát triển tốt.</li> </ul>	5	5	25
4. Chân	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chân chắc khỏe, không vòng kiềng, không chạm khoeo, kết cấu hài hòa tự nhiên. Chân trước thẳng và song song với nhau. Chân sau nhìn từ phía sau phải tương đối đối thẳng, Nhìn từ bên sườn có độ cong nhẹ hướng về phía trước.</li> <li>- Các khớp phải linh hoạt, vững chắc, kết hợp cân đối với chân, đi thẳng, chắc chắn và mạnh mẽ; Móng chân tương đối tròn đều hình bát úp, hai móng khít, đế móng dày. Khi bước đi, vết chân sau trùng hoặc gần trùng vết chân trước.</li> <li>- Đuôi thẳng, dài đến khoeo, linh hoạt, gốc đuôi to, mỏm cuối của đuôi chụm</li> </ul>	5	5	25
5. Vú và bộ phận sinh dục	Bộ phận sinh dục bình thường, 2 dịch hoàn phát triển tốt, mềm mại và cân đối. Dương vật cử động bình thường trong bao quy đầu. Bao quy đầu bao kín dương vật khi trâu không hung phấn.	5	4	20
	<b>Tổng điểm</b>			<b>100</b>

(trâu đực chọn làm giống có tổng điểm ngoại hình phải đạt từ 55 điểm trở lên).

## 2. Chọn trâu cái giống:

- Về độ tuổi: Trâu cái giống được hỗ trợ trong độ tuổi từ 3-8 tuổi.
- Về ngoại hình, thể chất: Chọn theo tiêu chuẩn sau:

## Biểu đánh giá ngoại hình trâu cái giống

Bộ phận		Điểm	Hệ số	Tổng điểm
1. Đặc điểm chung	Toàn thân phát triển cân đối, kết cấu cơ thể vững chắc, khỏe mạnh, đi đứng nhanh nhẹn, lông da bóng mượt, phàm ăn.	5	5	25
2. Đầu và cổ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đầu to dài vừa phải; sừng cong hình bán nguyệt, dài vừa phải, gốc sừng chắc và khỏe, sừng tròn đều, đỉnh sừng nhọn, các vết lõm trên mặt sừng rõ và sâu; trán phẳng; Mũi rộng vừa phải; mõm rộng, to; hàm khỏe rộng (mõm bẹ); Mắt lồi to và sáng, có khoảng cách cân đối; gân mặt nổi rõ; tai to;</li> <li>- Cổ thanh mảnh, dài cân đối, đầu cổ kết hợp hài hòa.</li> </ul>	5	1	5
3. Thân mình	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vai tròn, dày dặn, có bề rộng cân đối với xương sống.</li> <li>- Ngực rộng và sâu, cân đối, tròn và dày dặn ở phía sau vai.</li> <li>- Lưng rộng và phẳng từ vai đến hông; xương sườn có độ cong tốt, gắn kết cân xứng với xương sống lưng.</li> <li>- Hông rộng và phối hợp cân đối với lưng và mông, khoảng cách giữa hai xương hông rộng, gọn, không sệ, đều về phía sau, ngực và bụng kết hợp hài hòa; tĩnh mạch bụng nổi rõ. Mông rộng, ít dốc, cơ mông phát triển.</li> </ul>	5	4	20
4. Chân	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chân chắc khỏe, không chạm khoeo, kết cấu hài hòa tự nhiên. Chân trước có độ dài vừa phải, tương đối thẳng và song song với nhau. Chân sau nhìn từ phía sau phải tương đối thẳng, nhìn bên sườn có độ cong nhẹ hướng về phía trước.</li> <li>- Móng chân tương đối tròn đều, hai móng khít, đế móng dày.</li> <li>- Khi bước đi, vết chân sau trùng hoặc gần trùng vào vết chân trước; Đùi sau dày dặn, cơ bắp phát triển.</li> <li>- Đuôi dài đến khoeo, linh hoạt, gốc đuôi to, chùm lông đuôi chụm</li> </ul>	5	5	25
5. Vú và bộ phận sinh dục	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bầu vú và núm vú phát triển cân đối. Có 4 vú cân xứng, vị trí cách đều nhau, không có vú kẹp, núm vú to dài vừa phải, da mỏng mịn và đàn hồi, tĩnh mạch vú nổi rõ.</li> <li>- Âm hộ mẩy đều, ít nếp nhăn.</li> </ul>	5	5	25
	<b>Tổng điểm</b>			<b>100</b>

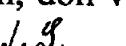
(trâu cái chọn làm giống có tổng điểm ngoại hình phải đạt từ 50 điểm trở lên)

- Về khối lượng cơ thể: khối lượng trâu cái chọn làm giống phải đạt như sau: 3 tuổi ≥ 280 kg, 4 tuổi ≥ 320 kg, 5 tuổi ≥ 360 kg, từ 6 -9 tuổi ≥ 400 kg.

- *Khả năng sinh sản*: Trâu cái làm giống có tuổi phối giống lứa đầu không lớn hơn 36 tháng tuổi, tuổi đẻ lứa đầu không lớn hơn 46 tháng tuổi, khoảng cách 2 lứa đẻ không lớn hơn 18 tháng (3 năm 2 lứa), thời gian động dục lại sau đẻ không quá 6 tháng.

### III. Quy định về chuồng nuôi đối với các hộ chăn nuôi được hỗ trợ

- Về chuồng nuôi: Chuồng nuôi trâu đảm bảo chắc chắn, không dột nát, diện tích chuồng nuôi tối thiểu đạt từ 10-12 m<sup>2</sup>/1 con trâu cái sinh sản hoặc đực giống.

Uỷ ban nhân dân huyện yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân các xã, thị trấn nghiêm túc triển khai thực hiện./. 

*Nơi nhận:*

- TT Huyện ủy
- TT HĐND huyện | (báo cáo);
- Chủ tịch UBND huyện
- Phó Chủ tịch UBND huyện phụ trách NLN;
- Như kính gửi (thực hiện);
- Chánh VP, PCVP HĐND và UBND huyện;
- Chuyên viên NLN;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Đỗ Xuân Trường

